

Số: 395 /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 26 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt thay thế quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 1772/QĐ-UBND ngày 10/9/2020 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, phạm vi quản lý của Sở Tư pháp; số 2264/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Lạng Sơn; số 2495/QĐ-UBND ngày 02/12/2020 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Danh mục thực hiện cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 168/TTr-STP ngày 31/12/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thay thế quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

(Có Danh mục và Quy trình nội bộ chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, các cơ quan, đơn vị có liên quan trên cơ sở quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định này xây dựng, cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định số 2223/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn hết hiệu lực thi hành kể từ ngày quyết định này có hiệu lực.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư pháp, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ; Sở Thông tin-Truyền thông;
- C, PCVP UBND tỉnh; Công TTĐT tỉnh;
- Các phòng CM, TT THCB;
- Lưu: VT, TTPVHCC_(LH).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đoàn Thu Hà

Phụ lục I
DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP, UBND CẤP HUYỆN,
UBND CẤP XÃ TỈNH LẠNG SƠN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 395 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG
QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (100 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	LĨNH VỰC HỘ TỊCH (01 TTHC)	
1	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	
II	LĨNH VỰC CHỨNG THỰC (04 TTHC)	
1	Cấp bản sao từ sổ gốc	
2	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	
3	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	
4	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)	
III	LĨNH VỰC LUẬT SƯ (14 TTHC)	
1	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	
2	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư	
3	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	
4	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	
5	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	
6	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của văn phòng Luật sư, Công ty luật TNHH một thành viên	
7	Thay đổi người đại diện theo pháp luật Công ty luật TNHH hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh.	
8	Thay đổi nội dung giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
9	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh; chuyển đổi Văn phòng luật sư thành Công ty luật	
10	Đăng ký hoạt động của Công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty Luật nước ngoài	
11	Cấp lại giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty Luật nước ngoài	
12	Hợp nhất công ty luật	
13	Sáp nhập công ty luật	
14	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	
IV	LĨNH VỰC TƯ VẤN PHÁP LUẬT (06 TTHC)	
1	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật	
2	Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật	
3	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh	
4	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật	
5	Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật	
6	Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật	
V	LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG (28 TTHC)	
1	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	
2	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
3	Thay đổi nơi tập sự từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh Lạng Sơn sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	
4	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng trường hợp Người tập sự thay đổi nơi tập sự từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác sang tỉnh Lạng Sơn	
5	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	
6	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	
7	Từ chối hướng dẫn tập sự (trường hợp tổ chức hành nghề công chứng không có công chứng viên khác đủ điều kiện hướng dẫn tập sự)	
8	Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự	
9	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
10	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên	
11	Cấp lại Thẻ công chứng viên	
12	Xóa đăng ký hành nghề của công chứng viên	
13	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	
14	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng	
15	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất	
16	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập	
17	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng	
18	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng được chuyển đổi từ Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập	
19	Công chứng bản dịch	
20	Công chứng hợp đồng, giao dịch soạn thảo sẵn	
21	Công chứng hợp đồng, giao dịch do công chứng viên soạn thảo theo đề nghị của người yêu cầu công chứng	
22	Công chứng việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	
23	Công chứng hợp đồng thế chấp bất động sản	
24	Công chứng di chúc	
25	Công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản	
26	Công chứng văn bản khai nhận di sản	
27	Công chứng văn bản từ chối nhận di sản	
28	Công chứng hợp đồng ủy quyền	
VI	LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP (04 TTHC)	
1	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp	
2	Chấm dứt hoạt động Văn phòng giám định tư pháp	
3	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật của Văn phòng	
4	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
VII	LĨNH VỰC TRỌNG TÀI THƯỜNG MẠI (06 TTHC)	
1	Đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; dẫn ký hoạt động Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	
2	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm Trọng tài; đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	
3	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài; thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	
4	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi Trưởng Chi nhánh trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
5	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chuyển địa điểm trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	
6	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	
VIII	LĨNH VỰC QUẢN TÀI VIÊN, HÀNH NGHỀ QUẢN LÝ, THANH LÝ TÀI SẢN (05 TTHC)	
1	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	
2	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh quản lý, thanh lý tài sản	
3	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	
4	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên	
5	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	
IX	LĨNH VỰC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN (08 TTHC)	
1	Cấp Thẻ đấu giá viên	
2	Cấp lại Thẻ đấu giá viên	
3	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	
4	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
5	Đăng ký hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản	
6	Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	
7	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá tài sản	
8	Phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	
X	LĨNH VỰC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ (05 TTHC)	
1	Lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật	
2	Cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	
3	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	
4	Chấm dứt đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	
5	Đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	
XI	LĨNH VỰC QUỐC TỊCH (01 TTHC)	
1	Cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	
XII	LĨNH VỰC THỪA PHÁT LẠI (09 TTHC)	
1	Đăng ký tập sự hành nghề Thừa phát lại	
2	Thay đổi nơi tập sự hành nghề Thừa phát lại	
3	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ Thừa phát lại	
4	Cấp lại Thẻ Thừa phát lại	
5	Đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	
6	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại	
7	Đăng ký hoạt động sau khi chuyển đổi loại hình Văn phòng Thừa phát lại	
8	Đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	
9	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
XIII	LĨNH VỰC HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI (09 TTHC)	
1	Đăng ký làm hoà giải viên thương mại vụ việc	
2	Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại khi thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	
3	Thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại	
4	Đăng ký hoạt động Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại	
5	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại, Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	
6	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	
7	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động của Chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam khi thay đổi địa chỉ trụ sở từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	
8	Thay đổi tên gọi, Trưởng Chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	
9	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài hoặc tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam chấm dứt hoạt động ở nước ngoài	

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (30 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	LĨNH VỰC HỘ TỊCH (16 TTHC)	
1	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	
2	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	
3	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	

4	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	
5	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	
6	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	
7	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	
8	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	
9	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
10	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
11	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	
12	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	
13	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	
14	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	
15	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	
16	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	
II	LĨNH VỰC CHỨNG THỰC (12 TTHC)	
1	Cấp bản sao từ sổ gốc	
2	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	
3	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	
4	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)	
5	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	
6	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	
7	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	

8	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	
9	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	
10	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản	
11	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản	
12	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản	
III	LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC (02 TTHC)	
1	Thủ tục phục hồi danh dự	
2	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại.	

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (36 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	LĨNH VỰC HỘ TỊCH (18 TTHC)	
1	Đăng ký khai sinh	
2	Đăng ký kết hôn	
3	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	
4	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	
5	Đăng ký khai tử	
6	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	
7	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	
8	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	
9	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	
10	Đăng ký giám hộ	
11	Đăng ký chấm dứt giám hộ	
12	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch	
13	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	
14	Đăng ký lại khai sinh	
15	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	

16	Đăng ký lại kết hôn	
17	Đăng ký lại khai tử	
18	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	
II	LĨNH VỰC CHỨNG THỰC (11 TTHC)	
1	Cấp bản sao từ sổ gốc	
2	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	
3	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)	
4	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	
5	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	
6	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	
7	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	
8	Chứng thực di chúc	
9	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	
10	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	
11	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	
III	LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI (02 TTHC)	
1	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	
2	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	
IV	LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC (01 TTHC)	
1	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại.	
V	LĨNH VỰC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ (04 TTHC)	
1	Thủ tục công nhận hòa giải viên	
2	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải	
3	Thủ tục Thôi làm hòa giải viên	
4	Thủ tục Thanh toán thù lao cho hòa giải viên	

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA

Các cụm từ viết tắt:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Thủ tục hành chính: TTHC
- Tiếp nhận và trả kết quả: TN&TKQ
- Nhân viên bưu điện: NVBĐ
- Hành chính tư pháp và Hỗ trợ tư pháp: HC-BTTP
- Phổ biến, giáo dục pháp luật và Theo dõi thi hành pháp luật: PBGDPL-TDTHPL.

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (100 TTHC)

I. LĨNH VỰC HỘ TỊCH (01 TTHC)

1. Cấp bản sao Trích lục hộ tịch

Tổng thời gian thực hiện TTHC: Từ 2 - 8 giờ trong ngày tiếp nhận hồ sơ hoặc 6 giờ trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBĐ	0,25 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	0,25 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ, xây dựng dự thảo văn bản: căn cứ vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch, ghi nội dung bản sao trích lục hộ tịch, xây dựng báo cáo, trình ký cấp bản sao trích lục hộ tịch.	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	Từ 0,5 giờ đến 6,5 giờ	
B4	Xem xét xử lý dự thảo trích lục hộ tịch của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	0,25 giờ	
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo Sở	0,25 giờ	

B6	Ban hành kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở	0,25 giờ	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	0,25 giờ	
	Tổng thời hạn giải quyết		Từ 2 - 8 giờ	

II. LĨNH VỰC CHỨNG THỰC (04 TTHC)

1. Cấp bản sao từ sổ gốc

Tổng thời gian thực hiện TTHC: Từ 2 - 8 giờ trong ngày tiếp nhận hồ sơ hoặc 6 giờ trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBĐ	0,25 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	0,25 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không tìm thấy sổ gốc hoặc trong sổ gốc không có thông tin về nội dung yêu cầu cấp bản sao thì thông báo cho cá nhân/tổ chức, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	Từ 0,5 giờ đến 6,5 giờ	
B4	Xem xét, xử lý văn bản của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	0,25 giờ	
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt vào bản sao; - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo Sở Tư pháp	0,25 giờ	
B6	Ban hành kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở	0,25 giờ	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	0,25 giờ	
	Tổng thời hạn giải quyết		Từ 2 - 8 giờ	

2. Nhóm 03 TTHC, gồm:

2.1. Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận

2.2. Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận

2.3. Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được).

** Trường hợp thông thường*

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **Từ 2 - 8 giờ trong ngày tiếp nhận hồ sơ hoặc 6 giờ trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ.**

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ. Kiểm tra hồ sơ. - Chuyển hồ sơ cho Công chứng viên giải quyết.	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	0,25 giờ	
B2	Duyệt hồ sơ và ký văn bản	Công chứng viên	Từ 1,25 giờ đến 7,25 giờ	
B3	Ban hành kết quả giải quyết TTHC	Văn thư của Phòng Công chứng	0,25 giờ	
B4	- Trả kết quả giải quyết. - Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	0,25 giờ	
	Tổng thời hạn giải quyết		Từ 2 - 8 giờ	

** Trường hợp phức tạp (cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu cầu số lượng nhiều bản sao; nội dung giấy tờ, văn bản phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu)*

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **02 ngày làm việc x 08 giờ = 16 giờ**

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ. Kiểm tra hồ sơ. - Chuyển hồ sơ cho Công chứng viên giải quyết.	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	02 giờ	
B2	- Xem xét hồ sơ, kiểm tra đối chiếu. - Duyệt hồ sơ và ký văn bản	Công chứng viên	12 giờ	

B3	Ban hành kết quả giải quyết TTHC	Văn thư của Phòng Công chứng	01 giờ	
B4	- Trả kết quả giải quyết. - Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	01 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			16 giờ	

III. LĨNH VỰC LUẬT SƯ (14 TTHC)

1. Nhóm 05 TTHC gồm:

1.1. Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề Luật sư

1.2. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư

1.3. Hợp nhất công ty Luật

1.4. Sáp nhập công ty luật

1.5. Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **07 ngày làm việc x 08 giờ = 56 giờ**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 10 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 03 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	04 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	02 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	38 giờ	
B4	Xem xét hồ sơ, xử lý văn bản của chuyên viên trình. Trình Lãnh đạo Sở.	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	04 giờ	
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo Sở	04 giờ	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B6	Ban hành kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở	02 giờ	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	02 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			56 giờ	

2. Cấp lại giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty Luật nước ngoài

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **06 ngày làm việc x 08 giờ = 48 giờ**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 10 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 04 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	04 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	01 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản giải quyết TTHC.	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	32 giờ	
B4	Xem xét hồ sơ, xử lý văn bản của chuyên viên trình. Trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	03 giờ	
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo Sở	04 giờ	
B6	Ban hành kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở	02 giờ	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	02 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			48 giờ	

3. Nhóm 03 TTHC, gồm:

3.1. Thay đổi người đại diện theo pháp luật của văn phòng Luật sư, Công ty luật TNHH một thành viên.

3.2. Thay đổi người đại diện theo pháp luật Công ty luật TNHH hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh.

3.3. Thay đổi nội dung giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài.

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc x 08 giờ = 40 giờ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBĐ	04 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	01 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản giải quyết TTHC.	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	24 giờ	
B4	Xem xét hồ sơ, xử lý văn bản của chuyên viên. Trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	03 giờ	
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo Sở	04 giờ	
B6	Ban hành kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở	02 giờ	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	02 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			40 giờ	

4. Nhóm 05 TTHC, gồm:

4.1. Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh; chuyển đổi Văn phòng luật sư thành Công ty luật

4.2. Đăng ký hoạt động của Công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty Luật nước ngoài

4.3. Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty Luật nước ngoài tại Việt Nam

4.4. Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư

4.5. Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 04 ngày làm việc x 08 giờ = 32 giờ

(Thời gian thực hiện theo quy định: 07 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 03 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	04 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	01 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản giải quyết TTHC.	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	16 giờ	
B4	Xem xét hồ sơ, xử lý văn bản của chuyên viên. Trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	03 giờ	
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo Sở	04 giờ	
B6	Ban hành kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở	02 giờ	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	02 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			32 giờ	

IV. LĨNH VỰC TƯ VẤN PHÁP LUẬT (06 TTHC)

1. Nhóm 03 TTHC, gồm:

1.1. Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật.

1.2. Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật.

1.3. Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật.

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **03 ngày làm việc x 08 giờ = 24 giờ**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 05 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 02 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	03 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	01 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo kết quả giải quyết TTHC.	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	16 giờ	
B4	Xem xét hồ sơ, xử lý văn bản của chuyên viên. Trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	02 giờ	
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo Sở	02 giờ	
B6	Ban hành kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở	0,5 giờ	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	0,5 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			24 giờ	

2. Nhóm 03 TTHC, gồm:

2.1. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh

2.2. Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật

2.3. Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **04 ngày làm việc x 08 giờ = 32 giờ**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 07 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 03 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	04 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	01 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo kết quả giải quyết TTHC.	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	20 giờ	
B4	Xem xét hồ sơ, xử lý văn bản của chuyên viên. Trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	02 giờ	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo Sở	04 giờ	
B6	Ban hành kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở	0,5 giờ	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	0,5 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			32 giờ	

V. LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG (30 TTHC)

1. Nhóm 04 TTHC, gồm:

1.1. Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

1.2. Thay đổi nơi tập sự từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh Lạng Sơn sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác.

1.3. Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng.

1.4. Cấp lại thẻ Công chứng viên.

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 ngày làm việc x 08 giờ = 24 giờ

(Thời gian thực hiện theo quy định: 05 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 02 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	04 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	01 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày kể từ ngày lãnh đạo phòng chuyển hồ sơ - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo kết quả giải quyết TTHC.	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	08 giờ	
B4	Xem xét hồ sơ, xử lý văn bản của chuyên viên. Trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	04 giờ	
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo Sở	04 giờ	
B6	Ban hành kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở	02 giờ	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	01 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			24 giờ	

2. Nhóm 03 TTHC gồm:**2.1. Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên****2.2. Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất****2.3. Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng.**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **07 ngày làm việc x 08 giờ = 56 giờ**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 10 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 03 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	04 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	02 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	35 giờ	
B4	Xem xét hồ sơ, xử lý văn bản của chuyên viên. Trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	04 giờ	
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo Sở	04 giờ	
B6	Ban hành kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở	04 giờ	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	04 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			56 giờ	

3. Nhóm 02 TTHC:

3.1. Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng

3.2. Từ chối hướng dẫn tập sự (trường hợp tổ chức hành nghề công chứng không có công chứng viên khác đủ điều kiện hướng dẫn tập sự)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **04 ngày làm việc x 08 giờ = 32 giờ**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 07 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 03 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBĐ	04 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	02 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	14 giờ	
B4	Xem xét hồ sơ, xử lý văn bản của chuyên viên. Trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	04 giờ	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo Sở	04 giờ	
B6	Ban hành kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở	02 giờ	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	02 giờ	
Tổng thời gian giải quyết			32 giờ	

4. Nhóm 08 TTHC, gồm:

4.1. Đăng ký tập sự hành nghề công chứng trường hợp Người tập sự thay đổi nơi tập sự từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác sang tỉnh Lạng Sơn

4.2. Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự

4.3. Xóa đăng ký hành nghề công chứng viên

4.4. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập;

4.5. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng

4.6. Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng được chuyển đổi từ Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập

4.7. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng

4.8. Đăng ký tập sự hành nghề công chứng.

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc x 08 giờ = 40 giờ

(Thời gian thực hiện theo quy định: 07 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 02 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	04 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	01 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	24 giờ	
B4	Xem xét hồ sơ, xử lý văn bản của chuyên viên. Trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	03 giờ	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo Sở	04 giờ	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B6	Ban hành kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở	02 giờ	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	02 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			40 giờ	

5. Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **10 ngày**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 15 ngày; Thời gian đã cắt giảm: 05 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	0,5 ngày	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	0,5 ngày	
B3	Thẩm định hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo phòng	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	07 ngày	
B4	Xem xét hồ sơ, xử lý văn bản của chuyên viên. Trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	0,5 ngày	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày	
B6	Ban hành kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở	0,5 ngày	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	0,5 ngày	
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày	

6. Công chứng bản dịch

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 ngày làm việc x 08 giờ = 16 giờ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ. Kiểm tra hồ sơ. - Chuyển hồ sơ cho Công chứng viên giải quyết.	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	03 giờ	
B2	Xem xét hồ sơ, giao cho cộng tác viên dịch thuật thực hiện	Công chứng viên	01 giờ	
B3	Thực hiện dịch và thực hiện việc công chứng bản dịch, trình Công chứng viên	Cộng tác viên dịch thuật	08 giờ	
B4	Duyệt hồ sơ và ký văn bản	Công chứng viên	02 giờ	
B5	Ban hành kết quả giải quyết TTHC	Văn thư của Phòng Công chứng	01 giờ	
B6	- Trả kết quả giải quyết. - Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	01 giờ	
Tổng thời gian giải quyết			16 giờ	

7. Nhóm 09 TTHC, gồm:

7.1. Công chứng hợp đồng, giao dịch soạn thảo sẵn

7.2. Công chứng hợp đồng, giao dịch do công chứng viên soạn thảo theo đề nghị của người yêu cầu công chứng

7.3. Công chứng việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng giao dịch

7.4. Công chứng hợp đồng thế chấp bất động sản

7.5. Công chứng di chúc

7.6. Công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản

7.7. Công chứng văn bản khai nhận di sản

7.8. Công chứng văn bản từ chối nhận di sản

7.9. Công chứng hợp đồng ủy quyền.

** Trường hợp thông thường*

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 ngày làm việc x 08 giờ = 16 giờ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ. Kiểm tra hồ sơ. - Chuyển hồ sơ cho Công chứng viên giải quyết.	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	04 giờ	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B3	Duyệt hồ sơ và ký văn bản	Công chứng viên	08 giờ	
B4	Ban hành kết quả giải quyết TTHC	Văn thư của Phòng Công chứng	02 giờ	
B5	- Trả kết quả giải quyết. - Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	01 giờ	
Tổng thời gian giải quyết			16 giờ	

** Trường hợp hợp đồng, giao dịch có nội dung phức tạp*

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **10 ngày làm việc**

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ. Kiểm tra hồ sơ. - Chuyển hồ sơ cho Công chứng viên giải quyết.	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	0,5 ngày	
B2	Kiểm tra hồ sơ, xem xét xác minh. Duyệt hồ sơ và ký văn bản	Công chứng viên	08 ngày	
B3	Ban hành kết quả giải quyết TTHC	Văn thư của Phòng Công chứng	0,5 ngày	
B4	- Trả kết quả giải quyết. - Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	01 ngày	
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày	

VI. LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP (04 TTHC)

1. Chấm dứt hoạt động Văn phòng giám định tư pháp

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **04 ngày làm việc x 08 giờ = 32 giờ**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 07 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 03 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	04 giờ	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	01 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	16 giờ	
B4	Xem xét hồ sơ, xử lý văn bản của chuyên viên. Trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	03 giờ	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo Sở	04 giờ	
B6	Ban hành kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở	02 giờ	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	02 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			32 giờ	

2. Nhóm 03 TTHC, gồm:

2.1. Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng

2.2. Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất

2.3. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp.

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 ngày làm việc x 08 giờ = 24 giờ

(Thời gian thực hiện theo quy định: 05 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 02 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	02 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	01 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo kết quả giải quyết TTHC.	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	12 giờ	
B4	Xem xét, xử lý văn bản của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	03 giờ	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo Sở	04 giờ	
B6	Ban hành kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở	01 giờ	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	01 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			24 giờ	

VII. LĨNH VỰC TRỌNG TÀI THƯỜNG MẠI (06 TTHC)

1. Đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **07 ngày x 08 giờ = 56 giờ**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 15 ngày; Thời gian đã cắt giảm: 08 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	04 giờ	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	02 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	40 giờ	
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	04 giờ	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo Sở	04 giờ	
B6	Ban hành kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở	01 giờ	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	01 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			56 giờ	

2. Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài; thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **07 ngày làm việc x 08 giờ = 56 giờ**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 15 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 08 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	04 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	02 giờ	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B3	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	40 giờ	
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	04 giờ	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo Sở	04 giờ	
B6	Ban hành kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở	01 giờ	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	01 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			56 giờ	

3. Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chuyển địa điểm trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **07 ngày làm việc x 08 giờ = 56 giờ**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 10 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 03 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBĐ	04 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	02 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	40 giờ	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC			
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	04 giờ	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo Sở	04 giờ	
B6	Ban hành kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở	01 giờ	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	01 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			56 giờ	

4. Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm Trọng tài; đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **05 ngày làm việc x 08 giờ = 40 giờ**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 10 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	04 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	02 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	24 giờ	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	thời hạn không quá 01 ngày. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC			
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	04 giờ	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo Sở	04 giờ	
B6	Ban hành kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở	01 giờ	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	01 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			40 giờ	

5. Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi Trưởng Chi nhánh trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 ngày làm việc x 08 giờ = 24 giờ

(Thời gian thực hiện theo quy định: 07 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 04 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	02 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	01 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	12 giờ	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	03 giờ	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo Sở	04 giờ	
B6	Ban hành kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở	01 giờ	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	01 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			24 giờ	

6. Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **03 ngày làm việc x 08 giờ = 24 giờ**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 05 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 02 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	02 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	01 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	12 giờ	
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	03 giờ	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo Sở	04 giờ	
B6	Ban hành kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở	01 giờ	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	01 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			24 giờ	

VIII. LĨNH VỰC QUẢN TÀI VIÊN, HÀNH NGHỀ QUẢN LÝ, THANH LÝ TÀI SẢN (05 TTHC)

1. Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **07 ngày làm việc x 08 giờ = 56 giờ**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 10 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 03 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBĐ	04 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	02 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	40 giờ	
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	04 giờ	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo Sở	04 giờ	
B6	Ban hành kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở	01 giờ	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	01 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			56 giờ	

2. Nhóm 02 TTHC gồm:

2.1. Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản

2.2. Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản.

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **04 ngày làm việc x 08 giờ = 32 giờ**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 07 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 03 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	02 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	01 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	20 giờ	
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	03 giờ	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo Sở	04 giờ	
B6	Ban hành kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở	01 giờ	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	01 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			32 giờ	

3. Nhóm 02 TTHC, gồm:

3.1. Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên;

3.2. Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản.

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 ngày làm việc x 08 giờ = 24 giờ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	02 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	01 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	16 giờ	
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	02 giờ	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo Sở	02 giờ	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B6	Ban hành kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở	0,5 giờ	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	0,5 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			24 giờ	

IX. LĨNH VỰC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN (08 TTHC)

1. Nhóm 02 TTHC, gồm:

1.1. Cấp thẻ đấu giá viên

1.2. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản.

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 ngày làm việc x 08 giờ = 24 giờ

(Thời gian thực hiện theo quy định: 05 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 02 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	02 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	01 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	16 giờ	
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	02 giờ	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo Sở	02 giờ	
B6	Ban hành kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở	0,5 giờ	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	0,5 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			24 giờ	

2. Cấp lại thẻ đấu giá viên

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 ngày làm việc x 08 giờ = 24 giờ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	02 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	01 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	16 giờ	
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	02 giờ	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo Sở	02 giờ	
B6	Ban hành kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở	0,5 giờ	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	0,5 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			24 giờ	

3. Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **07 ngày làm việc x 08 giờ = 56 giờ**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 10 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 03 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	04 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	02 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	40 giờ	
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	04 giờ	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo Sở	04 giờ	
B6	Ban hành kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở	01 giờ	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	01 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			56 giờ	

4. Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá tài sản.

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **07 ngày x 08 giờ = 56 giờ**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 10 ngày; Thời gian đã cắt giảm: 03 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	04 giờ	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	02 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	40 giờ	
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	04 giờ	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo Sở	04 giờ	
B6	Ban hành kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở	01 giờ	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	01 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			56 giờ	

5. Nhóm 02 TTHC, gồm:

5.1. Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản

5.2. Đăng ký hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc x 08 giờ = 40 giờ

(Thời gian thực hiện theo quy định: 07 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 02 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	04 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	02 giờ	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B3	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	24 giờ	
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	04 giờ	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo Sở	04 giờ	
B6	Ban hành kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở	01 giờ	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	01 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			40 giờ	

6. Phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **70 ngày**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 90 ngày; Thời gian đã cắt giảm: 20 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	0,5 ngày	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	0,5 ngày	
B3	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày.	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	60 ngày	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC			
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	03 ngày	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo Sở	05 ngày	
B6	Ban hành kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở	0,5 ngày	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	0,5 ngày	
Tổng thời hạn giải quyết			70 ngày	

X. LĨNH VỰC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ (05 TTHC)

1. Lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **15 ngày**

Trường hợp cần thiết, có thể kéo dài thời gian đánh giá nhưng không quá **05** ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	0,5 ngày	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	0,5 ngày	
B3	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	09 ngày (trường hợp cần thiết kéo dài thời gian không quá 05 ngày làm việc)	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	02 ngày	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo Sở	02 ngày	
B6	Ban hành kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở	0,5 ngày	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	0,5 ngày	
Tổng thời hạn giải quyết			15 ngày (trường hợp cần thiết kéo dài thời gian không quá 05 ngày làm việc)	

2. Nhóm 02 TTHC, gồm:

2.1. Cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý

2.2. Thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 ngày làm việc x 08 giờ = 24 giờ

(Thời gian thực hiện theo quy định: 05 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 02 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	02 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	01 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày.	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	16 giờ	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC			
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	02 giờ	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo Sở	02 giờ	
B6	Ban hành kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở	0,5 giờ	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	0,5 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			24 giờ	

3. Đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **05 ngày làm việc x 08 giờ = 40 giờ**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 07 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 02 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	04 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	02 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	24 giờ	
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	04 giờ	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo Sở	04 giờ	
B6	Ban hành kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở	01 giờ	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	01 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			40 giờ	

XI. LĨNH VỰC QUỐC TỊCH (01 TTHC)

1. Cấp giấy xác nhận là người gốc Việt Nam

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **05 ngày làm việc x 08 giờ = 40 giờ.**

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	04 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	02 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	24 giờ	
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	04 giờ	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo Sở	04 giờ	
B6	Ban hành kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở	01 giờ	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	01 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			40 giờ	

XII. LĨNH VỰC THỪA PHÁT LẠI (09 TTHC)

1. Nhóm 06 TTHC, gồm:

1.1. Đăng ký tập sự hành nghề Thừa phát lại

1.2. Cấp lại thẻ Thừa phát lại

1.3. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại (đối với các trường hợp thay đổi khác)

1.4. Đăng ký hoạt động sau khi chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại

1.5. Đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại

1.6. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 04 ngày làm việc x 08 giờ = 32 giờ

(Thời gian thực hiện theo quy định: 07 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 03 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	04 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	01 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản giải quyết TTHC.	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	16 giờ	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B4	Xem xét hồ sơ, xử lý văn bản của chuyên viên. Trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	03 giờ	
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo Sở	04 giờ	
B6	Ban hành kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở	02 giờ	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	02 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			32 giờ	

2. Thay đổi nơi tập sự hành nghề Thừa phát lại

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **03 ngày làm việc x 08 giờ = 24 giờ**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 05 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 02 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBĐ	02 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	01 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	16 giờ	
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	02 giờ	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo Sở	02 giờ	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B6	Ban hành kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở	0,5 giờ	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	0,5 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			24 giờ	

3. Nhóm 02 TTHC, gồm:

3.1. Đăng ký hành nghề và cấp thẻ Thừa phát lại

3.2. Đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **07 ngày x 08 giờ = 56 giờ**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 10 ngày; Thời gian đã cắt giảm: 03 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBĐ	04 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	02 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	40 giờ	
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	04 giờ	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo Sở	04 giờ	
B6	Ban hành kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở	01 giờ	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	01 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			56 giờ	

XIII. LĨNH VỰC HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI (09 TTHC)

1. Nhóm 04 TTHC, gồm:

1.1. Đăng ký làm hoà giải viên thương mại vụ việc

1.2. Thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại

1.3. Thay đổi tên gọi, Trưởng Chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam

1.4. Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài hoặc tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam chấm dứt hoạt động ở nước ngoài.

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **04 ngày làm việc x 08 giờ = 32 giờ**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 07 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 03 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	04 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	01 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản giải quyết TTHC.	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	16 giờ	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B4	Xem xét hồ sơ, xử lý văn bản của chuyên viên. Trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	03 giờ	
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo Sở	04 giờ	
B6	Ban hành kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở	02 giờ	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	02 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			32 giờ	

2. Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại khi thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **10 ngày làm việc**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 15 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	0,5 ngày	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	0,5 ngày	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	05 ngày	
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	01 ngày	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo Sở	02 ngày	
B6	Ban hành kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở	0,5 ngày	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	0,5 ngày	
Tổng thời hạn giải quyết			10 ngày	

3. Nhóm 02 TTHC, gồm:

3.1. Đăng ký hoạt động Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại

3.2. Đăng ký hoạt động của Chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động của Chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam khi thay đổi địa chỉ trụ sở từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **07 ngày x 08 giờ = 56 giờ**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 10 ngày; Thời gian đã cắt giảm: 03 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	04 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	02 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	40 giờ	
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	04 giờ	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo Sở	04 giờ	
B6	Ban hành kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở	01 giờ	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	01 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			56 giờ	

4. Nhóm 02 TTHC, gồm:

4.1. Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại, Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam;

4.2. Chấm dứt hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **03 ngày làm việc x 08 giờ = 24 giờ**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 05 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 02 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	02 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	01 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	16 giờ	
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	02 giờ	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo Sở	02 giờ	
B6	Ban hành kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở	0,5 giờ	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	0,5 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			24 giờ	

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (30 TTHC)

I. LĨNH VỰC HỘ TỊCH (16 TTHC)

1. Nhóm 03 TTHC, gồm:

1.1. Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài

1.2. Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài

1.3. Cấp bản sao trích lục hộ tịch

Tổng thời gian thực hiện TTHC: Từ 2 - 8 giờ trong ngày tiếp nhận hồ sơ hoặc 6 giờ trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng Tư pháp	Công chức một của UBND cấp huyện	0,25 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	0,25 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng Tư pháp	Từ 0,5 giờ đến 4,5 giờ	
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	0,25 giờ	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo UBND huyện	0,25 giờ	
B6	Phát hành văn bản. Chuyển kết quả cho công chức một cửa	Văn thư UBND huyện	0,25 giờ	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức một của UBND cấp huyện	0,25 giờ	
	Tổng thời gian thực hiện		Từ 2 - 8 giờ	

2. Nhóm 02 TTHC, gồm:

2.1. Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài

2.2. Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **10 ngày**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 15 ngày; Thời gian đã cắt giảm: 05 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng Tư pháp	Công chức một của UBND cấp huyện	0,5 ngày	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	0,5 ngày	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng Tư pháp	05 ngày	
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	01 ngày	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo UBND huyện	02 ngày	
B6	Phát hành văn bản. Chuyển kết quả cho công chức một của	Văn thư UBND huyện	0,5 ngày	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức một của UBND cấp huyện	0,5 ngày	
Tổng thời hạn giải quyết			10 ngày	

3. Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **10 ngày làm việc**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 15 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng Tư pháp	Công chức một của UBND cấp huyện	0,5 ngày	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	0,5 ngày	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng Tư pháp	05 ngày	
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	01 ngày	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo UBND huyện	02 ngày	
B6	Phát hành văn bản. Chuyển kết quả cho công chức một cửa	Văn thư UBND huyện	0,5 ngày	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức một của UBND cấp huyện	0,5 ngày	
Tổng thời hạn giải quyết			10 ngày	

4. Đăng ký việc giám hộ có yếu tố nước ngoài

4.1. Đối với việc đăng ký giám hộ cử

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **03 ngày làm việc x 08 giờ = 24 giờ**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 05 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 02 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng Tư pháp	Công chức một của UBND cấp huyện	04 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	01 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng Tư pháp	12 giờ	
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	02 giờ	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo UBND huyện	04 giờ	
B6	Phát hành văn bản. Chuyển kết quả cho công chức một cửa	Văn thư UBND huyện	0,5 giờ	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức một của UBND cấp huyện	0,5 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			24 giờ	

4.2. Đối với việc đăng ký giám hộ đương nhiên

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **02 ngày làm việc x 08 giờ = 16 giờ**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 03 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 01 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng Tư pháp	Công chức một của UBND cấp huyện	02 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	01 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng Tư pháp	04 giờ	
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	04 giờ	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo UBND huyện	04 giờ	
B6	Phát hành văn bản. Chuyển kết quả cho công chức một của	Văn thư UBND huyện	0,5 giờ	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức một của UBND cấp huyện	0,5 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			16 giờ	

5. Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 ngày làm việc x 08 giờ = 16 giờ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng Tư pháp	Công chức một của UBND cấp huyện	02 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	01 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng Tư pháp	08 giờ	
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	02 giờ	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo UBND huyện	02 giờ	
B6	Phát hành văn bản. Chuyển kết quả cho công chức một của	Văn thư UBND huyện	0,5 giờ	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức một của UBND cấp huyện	0,5 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			16 giờ	

6. Thay đổi, cải chính, bổ sung hồ tịch, xác định lại dân tộc

6.1. Đối với việc bổ sung hồ tịch

Tổng thời gian thực hiện TTHC: Từ 2 - 8 giờ trong ngày tiếp nhận hồ sơ hoặc 6 giờ trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng Tư pháp	Công chức một của UBND cấp huyện	0,25 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	0,25 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng Tư pháp	Từ 0,5 giờ đến 4,5 giờ	
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	0,25 giờ	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo UBND huyện	0,25 giờ	
B6	Phát hành văn bản. Chuyển kết quả cho công chức một cửa	Văn thư UBND huyện	0,25 giờ	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức một của UBND cấp huyện	0,25 giờ	
	Tổng thời gian thực hiện		Từ 2 - 8 giờ	

6.2. Đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **03 ngày làm việc x 08 giờ = 24 giờ**

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng Tư pháp	Công chức một của UBND cấp huyện	0,5 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	0,5 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng Tư pháp	18 giờ	
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	02 giờ	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo UBND huyện	02 giờ	
B6	Phát hành văn bản. Chuyển kết quả cho công chức một cửa	Văn thư huyện	0,5 giờ	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức một của UBND cấp huyện	0,5 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			24 giờ	

7. Nhóm 02 TTHC, gồm:

7.1. Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài

7.2. Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **07 ngày x 08 giờ = 56 giờ**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 12 ngày; Thời gian đã cắt giảm: 05 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng Tư pháp	Công chức một của UBND cấp huyện	04 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	01 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng Tư pháp	32 giờ	
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	10 giờ	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo UBND huyện	08 giờ	
B6	Phát hành văn bản. Chuyển kết quả cho công chức một của	Văn thư UBND huyện	0,5 giờ	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức một của UBND cấp huyện	0,5 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			56 giờ	

8. Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)

**Trường hợp không cần xác minh*

Tổng thời gian thực hiện TTHC: Từ 2 - 8 giờ trong ngày tiếp nhận hồ sơ hoặc 6 giờ trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng Tư pháp	Công chức một của UBND cấp huyện	0,25 giờ	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	0,25 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng Tư pháp	Từ 0,5 giờ đến 4,5 giờ	
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	0,25 giờ	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo UBND huyện	0,25 giờ	
B6	Phát hành văn bản. Chuyển kết quả cho công chức một cửa	Văn thư UBND huyện	0,25 giờ	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức một cửa UBND cấp huyện	0,25 giờ	
Tổng thời gian thực hiện			Từ 2 - 8 giờ	

*** Trường hợp phải xác minh**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 ngày làm việc x 08 giờ = 24 giờ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng Tư pháp	Công chức một cửa UBND cấp huyện	02 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	01 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ	Chuyên viên Phòng Tư pháp	17 giờ	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC			
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	01 giờ	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo UBND huyện	02 giờ	
B6	Phát hành văn bản. Chuyển kết quả cho công chức một cửa	Văn thư UBND huyện	0,5 giờ	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức một cửa UBND cấp huyện	0,5 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			24 giờ	

9. Nhóm 03 thủ tục:

9.1. Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài

9.2. Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân

9.3. Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài.

** Trường hợp không cần xác minh*

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **03 ngày làm việc x 08 giờ = 24 giờ.**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 05 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 02 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng Tư pháp	Công chức một cửa UBND cấp huyện	01 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	0,5 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do.	Chuyên viên Phòng Tư pháp	18 giờ	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC 			
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	1,5 giờ	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo UBND huyện	02 giờ	
B6	Phát hành văn bản. Chuyển kết quả cho công chức một cửa	Văn thư UBND huyện	0,5 giờ	
B7	<ul style="list-style-type: none"> - Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi 	Công chức một cửa UBND cấp huyện	0,5 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			24 giờ	

*** Trường hợp phải có văn bản xác minh**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **17 ngày**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 25 ngày; Thời gian đã cắt giảm: 08 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng Tư pháp 	Công chức một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	0,5 ngày	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng Tư pháp	12 ngày	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	01 ngày	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo UBND huyện	02 ngày	
B6	Phát hành văn bản. Chuyển kết quả cho công chức một cửa	Văn thư UBND huyện	0,5 ngày	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	
Tổng thời hạn giải quyết			17 ngày	

10. Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài

10.1. Trường hợp không cần xác minh

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **03 ngày làm việc x 08 giờ = 24 giờ.**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 05 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 02 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng Tư pháp	Công chức một cửa UBND cấp huyện	02 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	01 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng Tư pháp	12 giờ	
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	04 giờ	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo UBND huyện	04 giờ	
B6	Phát hành văn bản. Chuyển kết quả cho công chức một cửa	Văn thư UBND huyện	0,5 giờ	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức một cửa UBND cấp huyện	0,5 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			08 giờ	

*** Trường hợp phải có văn bản xác minh**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **07 ngày làm việc x 08 giờ = 56 giờ.**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 10 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 03 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng Tư pháp	Công chức một cửa UBND cấp huyện	04 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	01 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng Tư pháp	42 giờ	
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	04 giờ	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo UBND huyện	04 giờ	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B6	Phát hành văn bản. Chuyển kết quả cho công chức một cửa	Văn thư UBND huyện	0,5 giờ	
B7	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức một cửa UBND cấp huyện	0,5 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			56 giờ	

II. LĨNH VỰC CHỨNG THỰC (12 TTHC)

1. Nhóm 07 TTHC, gồm:

1.1. Cấp bản sao từ sổ gốc

1.2. Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)

1.3. Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch

1.4. Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch

1.5. Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực

1.6. Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp;

1.7. Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp.

Tổng thời gian thực hiện TTHC: Từ 2 - 8 giờ trong ngày tiếp nhận hồ sơ hoặc 6 giờ trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng Tư pháp	Công chức một cửa UBND cấp huyện	0,25 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	0,25 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng Tư pháp	Từ 0,75 giờ đến 6,75 giờ	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B4	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Chuyên viên xử lý.	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	0,25 giờ	
B5	Phát hành văn bản. Chuyển kết quả cho công chức một cửa	Bộ phận Văn thư Phòng Tư pháp	0,25 giờ	
B6	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức một cửa UBND cấp huyện	0,25 giờ	
	Tổng thời gian thực hiện		Từ 2 - 8 giờ	

2. Nhóm 02 TTHC, gồm:

2.1. Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận

2.2. Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận

** Trường hợp thông thường*

Tổng thời gian thực hiện TTHC: Từ 2 - 8 giờ trong ngày tiếp nhận hồ sơ hoặc 6 giờ trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng Tư pháp	Công chức một cửa UBND cấp huyện	0,25 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	0,25 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng Tư pháp	Từ 0,75 giờ đến 6,75 giờ	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B4	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Chuyên viên xử lý.	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	0,25 giờ	
B5	Phát hành văn bản. Chuyển kết quả cho công chức một cửa	Bộ phận Văn thư Phòng Tư pháp	0,25 giờ	
B6	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức một cửa UBND cấp huyện	0,25 giờ	
Tổng thời gian thực hiện			Từ 2 - 8 giờ	

*** Trường hợp phức tạp:**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 ngày làm việc x 08 giờ = 16 giờ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng Tư pháp	Công chức một cửa UBND cấp huyện	02 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	0,5 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng Tư pháp	11 giờ	
B4	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Chuyên viên xử lý.	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	02 giờ	
B5	Phát hành văn bản. Chuyển kết quả cho công chức một cửa	Bộ phận Văn thư Phòng Tư pháp	0,5 giờ	
B6	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức một cửa UBND cấp huyện	Không tính thời gian	
Tổng thời hạn giải quyết			16 giờ	

3. Nhóm 03 TTHC:**3.1. Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản****3.2. Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản****3.3. Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản****Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 ngày làm việc x 08 giờ = 16 giờ.**

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng Tư pháp	Công chức một của UBND cấp huyện	02 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	01 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng Tư pháp	10 giờ	
B4	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Chuyên viên xử lý.	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	02 giờ	
B5	Phát hành văn bản. Chuyển kết quả cho công chức một cửa	Bộ phận Văn thư Phòng Tư pháp	0,5 giờ	
B6	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức một của UBND cấp huyện	0,5 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			16 giờ	

III. LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC (02 TTHC)**1. Phục hồi danh dự****Tổng thời gian thực hiện TTHC: 10 ngày***(Thời gian thực hiện theo quy định: 15 ngày; Thời gian đã cắt giảm: 05 ngày)*

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng, đơn vị giải quyết yêu cầu bồi thường	Công chức một của UBND cấp huyện	0,5 ngày	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng, đơn vị giải quyết yêu cầu bồi thường	0,5 ngày	
B3	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng, đơn vị giải quyết yêu cầu bồi thường	06 ngày	
B4	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Chuyên viên xử lý.	Lãnh đạo Phòng, đơn vị giải quyết yêu cầu bồi thường	02 ngày	
B5	Phát hành văn bản. Chuyển kết quả cho công chức một cửa	Bộ phận Văn thư Phòng, đơn vị giải quyết yêu cầu bồi thường	0,5 ngày	
B6	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức một của UBND cấp huyện	0,5 ngày	
Tổng thời hạn giải quyết			10 ngày	

2. Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **20 ngày**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 30 ngày; Thời gian đã cắt giảm: 10 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng, đơn vị giải quyết yêu cầu bồi thường	Công chức một của UBND cấp huyện	0,5 ngày	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng, đơn vị giải quyết yêu cầu bồi thường	0,5 ngày	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng, đơn vị giải quyết yêu cầu bồi thường	16 ngày	
B4	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Chuyên viên xử lý.	Lãnh đạo Phòng, đơn vị giải quyết yêu cầu bồi thường	02 ngày	
B5	Phát hành văn bản. Chuyển kết quả cho công chức một cửa	Bộ phận Văn thư Phòng, đơn vị giải quyết yêu cầu bồi thường	0,5 ngày	
B6	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày	
Tổng thời hạn giải quyết			20 ngày	

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (36 TTHC)

I. LĨNH VỰC HỘ TỊCH (18 TTHC)

1. Nhóm 06 TTHC, gồm:

1.1. Đăng ký khai sinh

1.2. Đăng ký kết hôn

1.3. Đăng ký khai tử

1.4. Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới

1.5. Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới

1.6. Cấp bản sao Trích lục hộ tịch

Tổng thời gian thực hiện TTHC: Từ 2 - 8 giờ trong ngày tiếp nhận hồ sơ hoặc 6 giờ trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp – Hộ tịch xã 	Công chức một cửa UBND cấp xã	0,25 giờ	
B2	Thẩm định hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC 	Công chức Tư pháp – Hộ tịch xã	Từ 1 giờ đến 7 giờ	
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý <ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại công chức Tư pháp – Hộ tịch xã xử lý. 	Lãnh đạo UBND xã	0,25 giờ	
B4	Phát hành văn bản. Chuyển kết quả cho công chức một cửa	Văn thư UBND xã	0,25 giờ	
B5	<ul style="list-style-type: none"> - Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi 	Công chức một cửa UBND cấp xã	0,25 giờ	
	Tổng thời gian thực hiện		Từ 2 - 8 giờ	

2. Nhóm 03 TTHC, gồm:

2.1. Đăng ký nhận cha, mẹ, con

2.2. Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con

2.3. Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới.

** Trường hợp không cần xác minh*

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 ngày làm việc x 08 giờ = 16 giờ

(Thời gian thực hiện theo quy định: 03 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 01 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp – Hộ tịch xã 	Công chức một cửa UBND cấp xã	03 giờ	
B2	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC 	Công chức Tư pháp – Hộ tịch xã	08 giờ	
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý <ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại công chức Tư pháp – Hộ tịch xã xử lý. 	Lãnh đạo UBND xã	04 giờ	
B4	Phát hành văn bản. Chuyển kết quả cho công chức một cửa	Văn thư UBND xã	0,5 giờ	
B5	<ul style="list-style-type: none"> - Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi 	Công chức một cửa UBND cấp xã	0,5 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			16 giờ	

*** Trường hợp cần xác minh**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **05 ngày làm việc x 08 giờ = 40 giờ**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 08 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 03 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp – Hộ tịch xã	Công chức một cửa UBND cấp xã	03 giờ	
B2	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Công chức Tư pháp – Hộ tịch xã	32 giờ	
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại công chức Tư pháp – Hộ tịch xã xử lý.	Lãnh đạo UBND xã	04 giờ	
B4	Phát hành văn bản. Chuyển kết quả cho công chức một cửa	Văn thư UBND xã	0,5 giờ	
B5	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức một cửa UBND cấp xã	0,5 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			40 giờ	

3. Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới*** Trường hợp không cần xác minh**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **05 ngày làm việc x 08 giờ = 40 giờ**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 07 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 02 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp – Hộ tịch xã	Công chức một cửa UBND cấp xã	04 giờ	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B2	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Công chức Tư pháp – Hộ tịch xã	31 giờ	
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại công chức Tư pháp – Hộ tịch xã xử lý.	Lãnh đạo UBND xã	04 giờ	
B4	Phát hành văn bản. Chuyển kết quả cho công chức một cửa	Văn thư UBND xã	0,5 giờ	
B5	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức một cửa UBND cấp xã	0,5 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			40 giờ	

**** Trường hợp cần xác minh***

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **08 ngày làm việc x 08 giờ = 64 giờ**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 12 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 04 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho chuyên hồ sơ cho công chức Tư pháp – Hộ tịch xã	Công chức một cửa UBND cấp xã	04 giờ	
B2	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Xây dựng dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Công chức Tư pháp – Hộ tịch xã	55 giờ	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại công chức Tư pháp – Hộ tịch xã xử lý.	Lãnh đạo UBND xã	04 giờ	
B4	Phát hành văn bản. Chuyển kết quả cho công chức một cửa	Văn thư UBND xã	0,5 giờ	
B5	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức một cửa UBND cấp xã	0,5 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			64 giờ	

4. Đăng ký giám hộ

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **02 ngày làm việc x 08 giờ = 16 giờ.**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 03 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 01 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp – Hộ tịch xã	Công chức một cửa UBND cấp xã	03 giờ	
B2	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Công chức Tư pháp – Hộ tịch xã	08 giờ	
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại công chức Tư pháp – Hộ tịch xã xử lý.	Lãnh đạo UBND xã	04 giờ	
B4	Phát hành văn bản. Chuyển kết quả cho công chức một cửa	Văn thư UBND xã	0,5 giờ	
B5	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức một cửa UBND cấp xã	0,5 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			16 giờ	

5. Đăng ký chấm dứt giám hộ

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 ngày làm việc x 08 giờ = 16 giờ.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp – Hộ tịch xã	Công chức một cửa UBND cấp xã	03 giờ	
B2	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Công chức Tư pháp – Hộ tịch xã	08 giờ	
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại công chức Tư pháp – Hộ tịch xã xử lý.	Lãnh đạo UBND xã	04 giờ	
B4	Phát hành văn bản. Chuyển kết quả cho công chức một cửa	Văn thư UBND xã	0,5 giờ	
B5	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức một cửa UBND cấp xã	0,5 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			16 giờ	

6. Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch

** Trường hợp yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch không cần xác minh*

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 ngày làm việc x 08 giờ = 16 giờ

(Thời gian thực hiện theo quy định: 03 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 01 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp – Hộ tịch xã	Công chức một cửa UBND cấp xã	03 giờ	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B2	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	08 giờ	
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại công chức Tư pháp – Hộ tịch xã xử lý.	Lãnh đạo UBND xã	04 giờ	
B4	Phát hành văn bản. Chuyển kết quả cho công chức một cửa	Văn thư UBND xã	0,5 giờ	
B5	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức một cửa UBND cấp xã	0,5 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			08 giờ	

**** Trường hợp yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch cần xác minh***

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **04 ngày làm việc x 08 giờ = 32 giờ.**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 06 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 02 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp – Hộ tịch xã	Công chức một cửa UBND cấp xã	03 giờ	
B2	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Công chức Tư pháp – Hộ tịch xã	24 giờ	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại công chức Tư pháp – Hộ tịch xã xử lý.	Lãnh đạo UBND xã	04 giờ	
B4	Phát hành văn bản. Chuyển kết quả cho công chức một cửa	Văn thư UBND xã	0,5 giờ	
B5	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức một cửa UBND cấp xã	0,5 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			24 giờ	

*** Trường hợp đối với yêu cầu bổ sung hồ tịch**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: Từ 2 - 8 giờ trong ngày tiếp nhận hồ sơ hoặc 6 giờ trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp – Hộ tịch xã	Công chức một cửa UBND cấp xã	0,25 giờ	
B2	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	Từ 1 giờ đến 7 giờ	
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại công chức Tư pháp – Hộ tịch xã xử lý.	Lãnh đạo UBND xã	0,25 giờ	
B4	Phát hành văn bản. Chuyển kết quả cho công chức một cửa	Văn thư UBND xã	0,25 giờ	
B5	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức một cửa UBND cấp xã	0,25 giờ	
Tổng thời gian thực hiện			Từ 2 - 8 giờ	

7. Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân

** Trường hợp không cần xác minh*

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **02 ngày làm việc x 08 giờ = 16 giờ.**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 03 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 01 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	Công chức một cửa UBND cấp xã	03 giờ	
B2	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	08 giờ	
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Phòng xử lý.	Lãnh đạo UBND xã	04 giờ	
B4	Phát hành văn bản. Chuyển kết quả cho công chức một cửa	Văn thư UBND xã	0,5 giờ	
B5	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức một cửa UBND cấp xã	0,5 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			16 giờ	

** Trường hợp cần xác minh*

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **16 ngày**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 23 ngày; Thời gian đã cắt giảm: 07 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	Công chức một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B2	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	10 ngày	
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Phòng xử lý.	Lãnh đạo UBND xã	04 ngày	
B4	Phát hành văn bản. Chuyển kết quả cho công chức một cửa	Văn thư UBND xã	0,5 ngày	
B5	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức một cửa UBND cấp xã	01 ngày	
Tổng thời hạn giải quyết			16 ngày	

8. Nhóm 03 TTHC, gồm:

8.1. Đăng ký lại khai sinh

8.2. Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân

8.3. Đăng ký lại kết hôn

**Trường hợp không cần xác minh*

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **03 ngày làm việc x 08 giờ = 24 giờ.**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 05 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 02 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	Công chức một cửa UBND cấp xã	03 giờ	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B2	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	16 giờ	
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Phòng xử lý.	Lãnh đạo UBND xã	04 giờ	
B4	Phát hành văn bản. Chuyển kết quả cho công chức một cửa	Văn thư UBND xã	0,5 giờ	
B5	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức một cửa UBND cấp xã	0,5 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			24 giờ	

*** Trường hợp cần xác minh:**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **17 ngày**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 25 ngày; Thời gian đã cắt giảm: 08 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	Công chức một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	
B2	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng thông báo cho cá nhân/tổ chức nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	11 ngày	
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Phòng xử lý.	Lãnh đạo UBND xã	04 ngày	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B4	Phát hành văn bản. Chuyển kết quả cho công chức một cửa	Văn thư UBND xã	0,5 ngày	
B5	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức một cửa UBND cấp xã	01 ngày	
Tổng thời hạn giải quyết			17 ngày	

9. Đăng ký lại khai tử

** Trường hợp không cần xác minh*

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **03 ngày làm việc x 08 giờ = 24 giờ.**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 05 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 02 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	Công chức một cửa UBND cấp xã	03 giờ	
B2	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	16 giờ	
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại công chức Tư pháp - Hộ tịch xã xử lý.	Lãnh đạo UBND xã	04 giờ	
B4	Phát hành văn bản. Chuyển kết quả cho công chức một cửa	Văn thư UBND xã	0,5 giờ	
B5	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức một cửa UBND cấp xã	0,5 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			24 giờ	

*** Trường hợp cần xác minh:**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **07 ngày làm việc x 08 giờ = 56 giờ**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 10 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 03 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp – Hộ tịch xã	Công chức một cửa UBND cấp xã	04 giờ	
B2	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Công chức Tư pháp – Hộ tịch xã	46 giờ	
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại công chức Tư pháp – Hộ tịch xã xử lý.	Lãnh đạo UBND xã	04 giờ	
B4	Phát hành văn bản. Chuyển kết quả cho công chức một cửa	Văn thư UBND xã	01 giờ	
B5	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức một cửa UBND cấp xã	01 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			56 giờ	

II. LĨNH VỰC CHỨNG THỰC (11 TTHC)

1. Nhóm 05 TTHC, gồm:

1.1. Cấp bản sao từ sổ gốc

1.2. Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)

1.3. Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch

1.4. Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch

1.5. Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực

Tổng thời gian thực hiện TTHC: Từ 2 - 8 giờ trong ngày tiếp nhận hồ sơ hoặc 6 giờ trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp – Hộ tịch xã	Công chức một cửa UBND cấp xã	0,25 giờ	
B2	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Xây dựng dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Công chức Tư pháp – Hộ tịch xã	Từ 1 giờ đến 7 giờ	
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại công chức Tư pháp – Hộ tịch xã Phòng xử lý.	Lãnh đạo UBND xã	0,25 giờ	
B4	Phát hành văn bản. Chuyển kết quả cho công chức một cửa	Văn thư UBND xã	0,25 giờ	
B5	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức một cửa UBND cấp xã	0,25 giờ	
Tổng thời gian thực hiện			Từ 2 - 8 giờ	

2. Chứng thực bản sao từ bản chính Giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận

** Trường hợp thông thường*

Tổng thời gian thực hiện TTHC: Từ 2 - 8 giờ trong ngày tiếp nhận hồ sơ hoặc 6 giờ trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp – Hộ tịch xã	Công chức một cửa UBND cấp xã	0,25 giờ	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B2	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	Từ 1 giờ đến 7 giờ	
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại công chức Tư pháp – Hộ tịch xã Phòng xử lý.	Lãnh đạo UBND xã	0,25 giờ	
B4	Phát hành văn bản. Chuyển kết quả cho công chức một cửa	Văn thư UBND xã	0,25 giờ	
B5	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức một cửa UBND cấp xã	0,25 giờ	
	Tổng thời gian thực hiện		Từ 2 - 8 giờ	

** Trường hợp phức tạp (cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu cầu số lượng nhiều bản sao; nội dung giấy tờ, văn bản phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu)*

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 ngày làm việc x 08 giờ = 16 giờ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	Công chức một cửa UBND cấp xã	02 giờ	
B2	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	11 giờ	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Phòng xử lý.	Lãnh đạo UBND xã	02 giờ	
B4	Phát hành văn bản. Chuyển kết quả cho công chức một cửa	Văn thư UBND xã	0,5 giờ	
B5	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức một cửa UBND cấp xã	Không tính thời gian	
Tổng thời hạn giải quyết			16 giờ	

3. Nhóm 05 TTHC, gồm:

3.1. Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở

3.2. Chứng thực di chúc

3.3. Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản

3.4. Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở;

3.5. Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở.

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 ngày làm việc x 08 giờ = 16 giờ.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	Công chức một cửa UBND cấp xã	02 giờ	
B2	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	11 giờ	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại công chức Tư pháp – Hộ tịch xã Phòng xử lý.	Lãnh đạo UBND xã	02 giờ	
B4	Phát hành văn bản. Chuyển kết quả cho công chức một cửa	Văn thư UBND xã	0,5 giờ	
B5	- Trả kết quả giải quyết - Thông kê, theo dõi	Công chức một cửa UBND cấp xã	0,5 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			16 giờ	

III. LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI (02 TTHC)

1. Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **20 ngày**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 30 ngày; Thời gian đã cắt giảm: 10 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	Công chức một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	
B2	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	16 ngày	
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại công chức Tư pháp – Hộ tịch xã Phòng xử lý.	Lãnh đạo UBND xã	04 ngày	
B4	Phát hành văn bản. Chuyển kết quả cho công chức một cửa	Văn thư UBND xã	0,5 ngày	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B5	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	
Tổng thời hạn giải quyết			20 ngày	

2. Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **03 ngày làm việc x 8 giờ = 24 giờ**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 05 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 02 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	Công chức một cửa UBND cấp xã	03 giờ	
B2	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	16 giờ	
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Phòng xử lý.	Lãnh đạo UBND xã	04 giờ	
B4	Phát hành văn bản. Chuyển kết quả cho công chức một cửa	Văn thư UBND xã	0,5 giờ	
B5	- Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi	Công chức một cửa UBND cấp xã	0,5 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			24 giờ	

IV. LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC (01 TTHC)

1. Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **25 ngày**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 30 ngày; Thời gian đã cắt giảm: 05 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Công chức cấp xã nơi giải quyết yêu cầu bồi thường 	Công chức một cửa UBND cấp xã	01 ngày	
B2	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC. 	Công chức cấp xã nơi giải quyết yêu cầu bồi thường	18 ngày	
B3	<ul style="list-style-type: none"> - Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Công chức cấp xã nơi giải quyết yêu cầu bồi thường 	Lãnh đạo cơ quan giải quyết yêu cầu bồi thường	05 ngày	
B4	Phát hành văn bản. Chuyển kết quả cho công chức một cửa	Bộ phận văn thư cơ quan giải quyết yêu cầu bồi thường	0,5 ngày	
B5	<ul style="list-style-type: none"> - Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi 	Công chức một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	
Tổng thời hạn giải quyết			25 ngày	

V. LĨNH VỰC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ (04 TTHC)

1. Nhóm 04 TTHC, gồm:

1.1. Công nhận hòa giải viên

1.2. Công nhận tổ trưởng tổ hòa giải

1.3. Thôi làm hòa giải viên

1.4. Thanh toán thù lao cho hòa giải viên.

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **03 ngày làm việc x 08 giờ = 24 giờ.**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 05 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 02 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp – Hộ tịch xã 	Công chức một cửa UBND cấp xã	03 giờ	
B2	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC 	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	16 giờ	
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý <ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Phòng xử lý. 	Lãnh đạo UBND xã	04 giờ	
B4	Phát hành văn bản. Chuyển kết quả cho công chức một cửa	Văn thư UBND xã	0,5 giờ	
B5	<ul style="list-style-type: none"> - Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi 	Công chức một cửa UBND cấp xã	0,5 giờ	
Tổng thời hạn giải quyết			24 giờ	

Phụ lục II
DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP,
UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TỈNH LẠNG SƠN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 395 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG
QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (24 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
I	LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI (02 TTHC)	
1	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.	Sở Tư pháp, UBND tỉnh
2	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi.	
II	LĨNH VỰC QUỐC TỊCH (04 TTHC)	
1	Nhập quốc tịch Việt Nam	Sở Tư pháp, cơ quan Công an, Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ Tư pháp, Chủ tịch nước
2	Trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước	
3	Thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước	
4	Cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	Sở Tư pháp, Bộ Tư pháp, cơ quan Công an và các tổ chức, đơn vị có liên quan
III	LĨNH VỰC CẤP PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP (03 TTHC)	
1	Thủ tục cấp Phiếu Lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	Sở Tư pháp; các cơ quan có liên quan: Trung tâm Lý lịch tư pháp Quốc gia; Công an tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh; Tòa án Quân sự trung ương.
2	Thủ tục cấp Phiếu Lý lịch tư pháp cho cho quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội	
3	Thủ tục cấp Phiếu Lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng	
IV	LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC (01 TTHC)	
1	Thủ tục xác định cơ quan giải quyết bồi thường	Sở Tư pháp, các cơ quan liên quan đến vụ việc yêu cầu bồi thường

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
V	LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG (06 TTHC)	
1	Thành lập Văn phòng công chứng	Sở Tư pháp, Hội công chứng viên tỉnh, UBND tỉnh
2	Hợp nhất Văn phòng công chứng	
3	Sáp nhập Văn phòng công chứng	
4	Chuyển nhượng Văn phòng Công chứng	
5	Chuyển đổi Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập	Sở Tư pháp, UBND tỉnh
6	Thành lập Hội công chứng viên	Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, UBND tỉnh
VI	LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP (04 TTHC)	
1	Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp	Sở Tư pháp, Chủ tịch UBND tỉnh
2	Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp	
3	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp	
4	Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp	
VII	LĨNH VỰC THỪA PHÁT LẠI (04 TTHC)	
1	Thành lập Văn phòng Thừa phát lại	Sở Tư pháp, UBND tỉnh
2	Chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	
3	Hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	
4	Chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (01 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	LĨNH VỰC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ (01 TTHC)	
1	Thực hiện hỗ trợ khi Hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	UBND cấp xã, UBND cấp huyện

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (01 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI (01 TTHC)	
1	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	UBND cấp xã, Sở Tư pháp

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG

Các cụm từ viết tắt:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC.
- Thủ tục hành chính: TTHC
- Tiếp nhận và trả kết quả: TN&TKQ
- Nhân viên bưu điện: NVBĐ
- Hành chính tư pháp và Hỗ trợ tư pháp: HC-BTTP
- Phổ biến, giáo dục pháp luật và Theo dõi thi hành pháp luật: PBGDPL-TDTHPL.

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (24 TTHC)

I. LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI (02 TTHC)

1. Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **05 ngày làm việc x 08 giờ = 40 giờ.**

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBĐ	04 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	01 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, tham mưu văn bản nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, tham mưu trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: xây dựng dự thảo Quyết định của UBND tỉnh.	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	12 giờ	
B4	Xem xét hồ sơ, văn bản của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	02 giờ	
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	02 giờ	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B6	Phát hành văn bản. Gửi văn bản đến UBND tỉnh.	Văn thư Sở	01 giờ	
B7	Xem xét, quyết định.	UBND tỉnh	16 giờ	
B8	-Trả kết quả giải quyết TTHC -Thông kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	02 giờ	
Tổng thời gian giải quyết			40 giờ	

2. Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi.

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 20 ngày

(Thời gian thực hiện theo quy định: 35 ngày; Thời gian đã cắt giảm: 15 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBĐ	0,5 ngày	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	01 ngày	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, tham mưu văn bản nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, tham mưu trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo Quyết định của UBND tỉnh.	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	10 ngày	
B4	Xem xét hồ sơ, văn bản của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	01 ngày	
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Tư pháp	01 ngày	
B6	Phát hành văn bản. Gửi văn bản đến UBND tỉnh.	Văn thư Sở	0,5 ngày	

B7	Xem xét, ký Quyết định.	UBND tỉnh	05 ngày	
B8	-Trả kết quả giải quyết TTHC -Thông kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	01 ngày	
Tổng thời hạn giải quyết			20 ngày	

II. LĨNH VỰC QUỐC TỊCH (04 TTHC)

1. Nhập quốc tịch Việt Nam

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **38 ngày**

(Thời gian thực hiện theo quy định tại địa phương: 55 ngày; Thời gian đã cắt giảm: 17 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	0,5 ngày	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	0,5 ngày	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, tham mưu văn bản nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, tham mưu trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản đề nghị cơ quan Công an cấp tỉnh phối hợp thực hiện xác minh.	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	10 ngày	
B4	Xem xét hồ sơ, văn bản của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	01 ngày	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản	Lãnh đạo Sở Tư pháp	01 ngày	
B6	Xác minh và gửi kết quả đến Sở Tư pháp	Cơ quan Công an	10 ngày	
B7	Tổng hợp kết quả xác minh; dự thảo văn bản trình Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	02 ngày	
B8	Xem xét văn bản của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	01 ngày	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B9	Duyệt hồ sơ, ký văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Tư pháp	01 ngày	
B10	Xem xét, ký văn bản trình Bộ Tư pháp	Chủ tịch UBND tỉnh	10 ngày	
B11	Kể từ ngày nhận được đề xuất của Chủ tịch UBND cấp tỉnh, Bộ Tư pháp kiểm tra hồ sơ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định.	Bộ Tư pháp	30 ngày	Không tính thời gian cắt giảm
B12	Xem xét, quyết định.	Chủ tịch nước	30 ngày	
B13	-Tra kết quả giải quyết TTHC -Thông kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	01 ngày	
Tổng thời gian giải quyết			38 ngày	

2. Trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **24 ngày**

(Thời gian thực hiện theo quy định tại địa phương: 35 ngày; Thời gian đã cắt giảm: 11 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	0,5 ngày	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	0,5 ngày	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, tham mưu văn bản nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, tham mưu trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản đề nghị cơ quan Công an cấp tỉnh phối hợp thực hiện xác minh.	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	3,5 ngày	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B4	Xem xét hồ sơ, văn bản của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	0,5 ngày	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản	Lãnh đạo Sở Tư pháp	0,5 ngày	
B6	Xác minh và gửi kết quả đến Sở Tư pháp	Cơ quan Công an	10 ngày	
B7	Tổng hợp kết quả xác minh; dự thảo văn bản trình Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	02 ngày	
B8	Xem xét văn bản của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	0,5 ngày	
B9	Duyệt hồ sơ, ký văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Tư pháp	0,5 ngày	
B10	Xem xét, ký văn bản trình Bộ Tư pháp	Chủ tịch UBND tỉnh	05 ngày	
B11	Kể từ ngày nhận được đề xuất của Chủ tịch UBND cấp tỉnh, Bộ Tư pháp kiểm tra hồ sơ, gửi thông báo bằng văn bản cho người xin trở lại quốc tịch Việt Nam để làm thủ tục xin thôi quốc tịch nước ngoài và đề nghị Chủ tịch nước xem xét, quyết định.	Bộ Tư pháp	30 ngày	Không tính thời gian cắt giảm
B12	Xem xét, quyết định	Chủ tịch nước	20 ngày	
B13	-Tra kết quả giải quyết TTHC -Thông kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	0,5 ngày	
Tổng thời gian giải quyết			24 ngày	

3. Thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **24 ngày**

(Thời gian thực hiện theo quy định tại địa phương: 35 ngày; Thời gian đã cắt giảm: 11 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	0,5 ngày	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	0,5 ngày	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, tham mưu văn bản nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, tham mưu trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản đề nghị cơ quan Công an cấp tỉnh phối hợp thực hiện xác minh.	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	3,5 ngày	
B4	Xem xét hồ sơ, văn bản của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	0,5 ngày	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản	Lãnh đạo Sở Tư pháp	0,5 ngày	
B6	Xác minh và gửi kết quả đến Sở Tư pháp	Cơ quan Công an	10 ngày	
B7	Tổng hợp kết quả xác minh; dự thảo văn bản trình Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	02 ngày	
B8	Xem xét văn bản của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	0,5 ngày	
B9	Duyệt hồ sơ, ký văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Tư pháp	0,5 ngày	
B10	Xem xét, ký văn bản trình Bộ Tư pháp	Chủ tịch UBND tỉnh	05 ngày	
B11	Kể từ ngày nhận được đề xuất của Chủ tịch UBND cấp tỉnh, Bộ Tư pháp kiểm tra hồ sơ, gửi thông báo bằng văn bản cho người xin trở lại quốc tịch Việt Nam để làm thủ tục xin thôi quốc tịch nước ngoài và đề nghị Chủ tịch nước xem xét, quyết định.	Bộ Tư pháp	30 ngày	Không tính thời gian cắt giảm
B12	Xem xét, quyết định	Chủ tịch nước	20 ngày	
B13	-Tra kết quả giải quyết TTHC -Thông kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	0,5 ngày	
Tổng thời gian giải quyết			24 ngày	

4. Cấp giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước

4.1. Trường hợp có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam

Tổng thời gian thực hiện TTHC tại địa phương: **07 ngày làm việc x 08 giờ = 56 giờ**

(Thời gian thực hiện theo quy định tại địa phương: 10 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 03 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	04 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	01 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ: dự thảo văn bản đề nghị Bộ Tư pháp, Công an tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tiến hành xác minh, kiểm tra.	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	08 giờ	
B4	Xem xét văn bản của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	02 giờ	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản đề nghị Bộ Tư pháp, Công an tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tiến hành xác minh, kiểm tra	Lãnh đạo Sở Tư pháp	02 giờ	
B6	Xác minh, kiểm tra và gửi kết quả cho Sở Tư pháp	Bộ Tư pháp, Công an tỉnh và các tổ chức, đơn vị có liên quan	24 giờ	
B7	Tổng hợp kết quả xác minh, dự thảo Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam trình Lãnh đạo phòng.	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	08 giờ	
B8	Xem xét văn bản của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	02 giờ	
B9	Duyệt hồ sơ/ký văn bản	Lãnh đạo Sở Tư pháp	03 giờ	
B10	Phát hành văn bản	Văn thư Sở	01 giờ	
B11	-Tra kết quả giải quyết TTHC -Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	01 giờ	
Tổng thời gian giải quyết			56 giờ	

4.2. Trường hợp không đủ cơ sở xác định quốc tịch Việt Nam

Tổng thời gian thực hiện TTHC tại địa phương: **32 ngày làm việc**

(Thời gian thực hiện theo quy định tại địa phương: 45 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 13 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	0,5 ngày	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	0,5 ngày	
B3	Thẩm định hồ sơ: dự thảo văn bản đề nghị Bộ Tư pháp, Công an tỉnh và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan tiến hành xác minh, kiểm tra.	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	07 ngày	
B4	Xem xét văn bản của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	01 ngày	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản đề nghị Bộ Tư pháp, Công an tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tiến hành xác minh, kiểm tra	Lãnh đạo Sở Tư pháp	01 ngày	
B6	Xác minh, kiểm tra và gửi kết quả cho Sở Tư pháp	Bộ Tư pháp, Công an tỉnh và các tổ chức, đơn vị có liên quan	15 ngày	
B7	Tổng hợp kết quả xác minh, dự thảo Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam trình Lãnh đạo phòng.	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	03 ngày	
B8	Xem xét văn bản của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	02 ngày	
B9	Duyệt hồ sơ/ký văn bản	Lãnh đạo Sở Tư pháp	01 ngày	
B10	Phát hành văn bản	Văn thư Sở	0,5 ngày	
B11	-Trả kết quả giải quyết TTHC -Thông kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	0,5 ngày	
Tổng thời gian giải quyết			32 ngày	

III. LĨNH VỰC CẤP PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP (03 TTHC)

1. Nhóm 03 TTHC:

1.1. Cấp Phiếu Lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam

1.2. Cấp Phiếu Lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội

1.3. Cấp Phiếu Lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng.

*** Trường hợp người được yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam cư trú tại một nơi:**

- Trường hợp nhóm đối tượng là công dân Việt Nam từ khi đủ 14 tuổi trở lên và chỉ cư trú tại tỉnh Lạng Sơn, không tham gia nghĩa vụ quân sự/phục vụ trong quân đội, không có án tích; không có án tích có yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1.

Tổng thời gian thực hiện TTHC tại địa phương: 07 ngày làm việc

(Thời gian thực hiện theo quy định tại địa phương: 10 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 03 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	0,5 ngày	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	0,25 ngày	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: + Tra cứu thông tin lý lịch tư pháp tại cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, Sở Tư pháp; + Soạn công văn đề nghị các cơ quan có liên quan tra cứu, xác minh thông tin lý lịch tư pháp trình Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	0,5 ngày	
B4	Xem xét văn bản của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	0,25 ngày	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản	Lãnh đạo Sở Tư pháp	0,25 ngày	
B6	Tiến hành tra cứu, xác minh gửi kết quả xác minh cho Sở Tư pháp	Các cơ quan có liên quan: Trung tâm Lý lịch tư pháp Quốc gia; Công an tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh; Tòa án Quân sự trung ương.	04 ngày	
B7	Tổng hợp kết quả xác minh, lập Phiếu lý lịch tư pháp trình Lãnh đạo phòng	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	0,5 ngày	
B8	Xem xét hồ sơ, duyệt Phiếu lý lịch tư pháp trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	0,25 ngày	
B9	Xem xét, ký phiếu lý lịch tư pháp	Lãnh đạo Sở Tư pháp	0,25 ngày	
B10	Phát hành văn bản	Văn thư Sở	0,25 ngày	
B11	-Trả kết quả giải quyết TTHC -Thông kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC		
Tổng thời gian giải quyết			07 ngày	

- Trường hợp nhóm đối tượng là công dân Việt Nam từ khi đủ 14 tuổi trở lên và chỉ cư trú tại tỉnh Lạng Sơn, có tham gia nghĩa vụ quân sự/phục vụ trong quân đội không có án tích có yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1

Tổng thời gian thực hiện TTHC tại địa phương: 07 ngày làm việc

(Thời gian thực hiện theo quy định tại địa phương: 10 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 03 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBĐ	0,5 ngày	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	0,25 ngày	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B3	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình, bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: <ul style="list-style-type: none"> + Tra cứu thông tin lý lịch tư pháp tại cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, Sổ Tư pháp; + Soạn công văn đề nghị các cơ quan có liên quan tra cứu, xác minh thông tin lý lịch tư pháp trình Lãnh đạo Phòng 	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	0,5 ngày	
B4	Xem xét văn bản của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	0,25 ngày	
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản	Lãnh đạo Sở Tư pháp	0,25 ngày	
B6	Tiến hành tra cứu, xác minh gửi kết quả xác minh cho Sở Tư pháp	Các cơ quan có liên quan: Trung tâm Lý lịch tư pháp Quốc gia; Công an tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh; Tòa án Quân sự trung ương.	04 ngày	
B7	Tổng hợp kết quả xác minh, lập Phiếu lý lịch tư pháp trình Lãnh đạo phòng	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	0,5 ngày	
B8	Xem xét hồ sơ, duyệt Phiếu lý lịch tư pháp trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	0,25 ngày	
B9	Xem xét, ký phiếu lý lịch tư pháp	Lãnh đạo Sở Tư pháp	0,5 ngày	
B10	Phát hành văn bản	Văn thư Sở	0,25 ngày	
B11	<ul style="list-style-type: none"> -Tra kết quả giải quyết TTHC -Thông kê, theo dõi 	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC		
Tổng thời gian giải quyết			07 ngày	

*** Trường hợp người được yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài**

- Trường hợp nhóm đối tượng là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi, không tham gia nghĩa vụ quân sự/phục vụ trong quân đội, không có án tích có yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 hoặc Phiếu lý lịch tư pháp số 2.

Tổng thời gian thực hiện TTHC tại địa phương: 12 ngày làm việc

(Thời gian thực hiện theo quy định tại địa phương: 15 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 03 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBĐ	0,5 ngày	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	0,5 ngày	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: + Tra cứu thông tin lý lịch tư pháp tại cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, Sở Tư pháp; + Soạn công văn đề nghị các cơ quan có liên quan tra cứu, xác minh thông tin lý lịch tư pháp trình Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	1,5 ngày	
B4	Xem xét văn bản của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	0,5 ngày	
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản	Lãnh đạo Sở Tư pháp	0,5 ngày	
B6	Tiến hành tra cứu, xác minh gửi kết quả xác minh cho Sở Tư pháp	Các cơ quan có liên quan: Trung tâm Lý lịch tư pháp Quốc gia; Công an tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh; Tòa án Quân sự trung ương.	05 ngày	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B7	Tổng hợp kết quả xác minh, lập Phiếu lý lịch tư pháp trình Lãnh đạo phòng	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	01 ngày	
B8	Xem xét hồ sơ, duyệt Phếu lý lịch tư pháp trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	01 ngày	
B9	Xem xét, ký phiếu lý lịch tư pháp	Lãnh đạo Sở Tư pháp	0,5 ngày	
B10	Phát hành văn bản	Văn thư Sở	0,5 ngày	
B11	-Tra kết quả giải quyết TTHC -Thông kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	0,5 ngày	
Tổng thời gian giải quyết			12 ngày	

- Trường hợp nhóm đối tượng là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi, có tham gia nghĩa vụ quân sự/phục vụ trong quân đội, có/không có án tích có yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 hoặc Phiếu lý lịch tư pháp số 2

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 15 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	0,5 ngày	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	0,5 ngày	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: + Tra cứu thông tin lý lịch tư pháp tại cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, Sở Tư pháp; + Soạn công văn đề nghị các cơ quan có liên quan tra cứu, xác minh thông tin lý lịch tư pháp trình Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	01 ngày	
B4	Xem xét văn bản của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	0,5 ngày	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản	Lãnh đạo Sở Tư pháp	0,5 ngày	
B6	Tiến hành tra cứu, xác minh gửi kết quả xác minh cho Sở Tư pháp	Các cơ quan có liên quan: Trung tâm Lý lịch tư pháp Quốc gia; Công an tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh; Tòa án Quân sự trung ương.	07 ngày	
B7	Tổng hợp kết quả xác minh, lập Phiếu lý lịch tư pháp trình Lãnh đạo phòng	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	01 ngày	
B8	Xem xét hồ sơ, duyệt Phiếu lý lịch tư pháp trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	0,5 ngày	
B9	Xem xét, ký phiếu lý lịch tư pháp	Lãnh đạo Sở Tư pháp	01 ngày	
B10	Phát hành văn bản	Văn thư Sở	0,5 ngày	
B11	-Trả kết quả giải quyết TTHC -Thông kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	0,5 ngày	
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày	

IV. LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC (01 TTHC)

1. Xác định cơ quan giải quyết bồi thường

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **05 ngày làm việc x 08 giờ = 40 giờ**

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	04 giờ	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	02 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ, tham mưu soạn thảo giấy mời mời họp các cơ quan có liên quan	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	16 giờ	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B4	Xem xét hồ sơ, văn bản của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	04 giờ	
B5	Duyệt hồ sơ/ký giấy mời tổ chức họp các cơ quan có liên quan	Lãnh đạo Sở Tư pháp	02 giờ	
B6	<p>Tổ chức cuộc họp giữa các cơ quan có liên quan để xác định cơ quan giải quyết bồi thường:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp xác định cơ quan theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP, Sở Tư pháp giúp UBND cấp tỉnh xác định cơ quan giải quyết bồi thường + Trường hợp các cơ quan thống nhất được cơ quan giải quyết bồi thường thì Sở Tư pháp ban hành văn bản xác định cơ quan giải quyết bồi thường; + Trường hợp các cơ quan không thống nhất được cơ quan giải quyết bồi thường thì Sở Tư pháp quyết định một trong số các cơ quan có liên quan là cơ quan giải quyết bồi thường và ban hành văn bản xác định cơ quan giải quyết bồi thường. - Trường hợp xác định cơ quan theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP, Sở Tư pháp thực hiện việc xác định cơ quan giải quyết bồi thường khi người yêu cầu bồi thường chưa xác định ngay được cơ quan giải quyết bồi thường: + Sở Tư pháp trao đổi với các cơ quan có liên quan đến vụ việc yêu cầu bồi thường để thống nhất cơ quan giải quyết bồi thường; + Trường hợp việc xác định cơ quan giải quyết bồi thường theo quy định tại điểm a hoặc điểm b Khoản 1 Điều 40 của Luật TNBTCNN năm 2017 thì Sở Tư pháp gửi ngay hồ sơ đến cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước có thẩm quyền để xác định cơ quan giải quyết bồi thường. 	Các cơ quan liên quan	04 giờ	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B7	Tham mưu tổng hợp ý kiến và kết luận tại cuộc họp. Dự thảo văn bản xác định cơ quan giải quyết bồi thường trình Lãnh đạo Sở Tư pháp	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	04 giờ	
B8	Xem xét, ký văn bản xác định cơ quan giải quyết bồi thường	Lãnh đạo Sở Tư pháp	02 giờ	
B9	Phát hành văn bản.	Văn thư Sở	01 giờ	
B10	-Trả kết quả giải quyết TTHC -Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	01 giờ	
Tổng thời gian giải quyết			40 giờ	

V. LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG (06 TTHC)

1. Nhóm 03 TTHC gồm:

1.1. Hợp nhất Văn phòng công chứng

1.2. Sáp nhập Văn phòng công chứng

1.3. Chuyển nhượng Văn phòng công chứng

Tổng thời gian thực hiện TTHC tại địa phương: **25 ngày**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 35 ngày; Thời gian đã cắt giảm: 10 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	0,5 ngày	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	0,5 ngày	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 02 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản lấy ý kiến	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	05 ngày	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở Tư pháp	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	01 ngày	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo Sở Tư pháp	01 ngày	
B6	Tham gia ý kiến gửi Sở Tư pháp	Hội công chứng viên tỉnh	02 ngày	
B7	Tổng hợp, tiếp thu ý kiến tham gia góp ý, trình Lãnh đạo phòng	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	02 ngày	
B8	Xem xét văn bản xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở Tư pháp	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	01 ngày	
B9	Duyệt, ký văn bản trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Tư pháp	01 ngày	
B10	Phát hành văn bản. Gửi văn bản đến UBND tỉnh.	Văn thư Sở	0,5 ngày	
B11	Xem xét, ký quyết định	UBND tỉnh	10 ngày	
B12	-Trả kết quả giải quyết TTHC -Thông kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	0,5 ngày	
Tổng thời gian giải quyết			25 ngày	

4. Thành lập Hội công chứng viên

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **30 ngày**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 45 ngày; Thời gian đã cắt giảm: 15 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	0,5 ngày	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	0,5 ngày	
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 02 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	06 ngày	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày làm việc. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản lấy ý kiến.			
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở Tư pháp	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	02 ngày	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo Sở Tư pháp	01 ngày	
B6	Xem xét, thẩm định, có ý kiến góp ý	Sở Nội vụ	07 ngày	
B7	Tổng hợp, tiếp thu ý kiến tham gia thẩm định, dự thảo văn bản trình Lãnh đạo phòng	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	03 ngày	
B8	Xem xét văn bản xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở Tư pháp	Lãnh đạo Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	02 ngày	
B9	Ký văn bản trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Tư pháp	02 ngày	
B10	Phát hành văn bản. Gửi văn bản đến UBND tỉnh.	Văn thư Sở	0,5 ngày	
B11	Xem xét, quyết định	UBND tỉnh	05 ngày	
B12	-Trả kết quả giải quyết TTHC -Thông kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	0,5 ngày	
Tổng thời gian giải quyết			30 ngày	

5. Chuyển đổi Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **10 ngày làm việc**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 14 ngày làm việc; Thời gian đã cắt giảm: 04 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	0,5 ngày	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	0,5 ngày	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: xây dựng dự thảo văn bản.	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	06 ngày	
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở Tư pháp	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	01 ngày	
B5	Ký văn bản trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Tư pháp	01 ngày	
B6	Phát hành văn bản. Gửi văn bản đến UBND tỉnh.	Văn thư Sở	0,5 ngày	
B7	Xem xét, quyết định	UBND tỉnh	05 ngày	
B8	-Trả kết quả giải quyết TTHC -Thông kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	0,5 ngày	
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày	

6. Thành lập Văn phòng công chứng

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 14 ngày

(Thời gian thực hiện theo quy định: 20 ngày; Thời gian đã cắt giảm: 06 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	0,5 ngày	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	0,5 ngày	
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	02 ngày	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	thời hạn không quá 02 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc. - Trường hợp, hồ sơ đầy đủ: Tra cứu trên CSDL, dự thảo văn bản lấy ý kiến các cơ quan liên quan...			
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở Tư pháp	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	01 ngày	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo Sở Tư pháp	0,5 ngày	
B6	Tham gia ý kiến hoặc cung cấp thông tin/gửi Sở Tư pháp bằng văn bản tham gia ý kiến, cung cấp thông tin.	Hội công chứng viên, các cơ quan đơn vị được xác minh	01 ngày	
B7	Tổng hợp thông tin xác minh, tiếp thu ý kiến tham gia góp ý, dự thảo văn bản trình UBND tỉnh	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	01 ngày	
B8	Xem xét xử lý hồ sơ và văn bản trình UBND tỉnh trình Lãnh đạo Sở Tư pháp	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	01 ngày	
B9	Duyệt, ký văn bản trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Tư pháp	0,5 ngày	
B10	Văn thư Sở Tư pháp phát hành văn bản/chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh	Văn thư Sở Tư pháp	0,5 ngày	
B11	Xem xét, quyết định	UBND tỉnh	05 ngày	
B12	-Trả kết quả giải quyết TTHC -Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	0,5 ngày	
Tổng thời gian giải quyết			14 ngày	

VI. LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP (04 TTHC)

1. Cấp phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **20 ngày**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 30 ngày; Thời gian đã cắt giảm: 10 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	0,5 ngày	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	0,5 ngày	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản lấy ý kiến của các cơ quan nhà nước có liên quan.	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	04 ngày	
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở Tư pháp	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	0,25 ngày	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo Sở Tư pháp	0,5 ngày	
B6	Phát hành văn bản xin ý kiến	Văn thư Sở Tư pháp	0,25 ngày	
B7	Xem xét, có ý kiến góp ý bằng văn bản	Cơ quan quản lý lĩnh vực giám định tư pháp	04 ngày	
B8	Tổng hợp ý kiến góp ý, trình Lãnh đạo Phòng xử lý.	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	04 ngày	
B9	Xem xét xử lý hồ sơ, văn bản trình Lãnh đạo Sở Tư pháp	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	0,25 ngày	
B10	Ký văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Tư pháp	0,5 ngày	
B11	Xem xét, quyết định	Chủ tịch UBND tỉnh	05 ngày	
B12	-Trả kết quả giải quyết TTHC -Thông kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	0,25 ngày	
Tổng thời gian giải quyết			20 ngày	

2. Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **15 ngày**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 30 ngày; Thời gian đã cắt giảm: 15 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBĐ	0,5 ngày	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	0,25 ngày	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản đề nghị cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh quản lý về lĩnh vực giám định tư pháp phối hợp kiểm tra việc đáp ứng các điều kiện theo Đề án thành lập quy định tại điểm d khoản 2 Điều 16 của Luật Giám định tư pháp.	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	03 ngày	
B4	Xem xét văn bản xin ý kiến của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở Tư pháp	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	0,25 ngày	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo Sở Tư pháp	0,25 ngày	
B6	Xem xét, có ý kiến góp ý bằng văn bản	Cơ quan quản lý lĩnh vực giám định tư pháp	03 ngày	
B7	Tổng hợp ý kiến góp ý, trình Lãnh đạo Phòng xử lý.	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	04 ngày	
B8	Xem xét xử lý hồ sơ, văn bản trình Lãnh đạo Sở Tư pháp	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	0,25 ngày	
B9	Ký văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Tư pháp	0,5 ngày	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B10	Xem xét, quyết định	Chủ tịch UBND tỉnh	03 ngày	
B11	-Trả kết quả giải quyết TTHC -Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC		
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày	

3. Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **30 ngày**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 45 ngày; Thời gian đã cắt giảm: 15 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	0,5 ngày	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	0,5 ngày	
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản lấy ý kiến thống nhất của các cơ quan có liên quan.	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	06 ngày	
B4	Xem xét hồ sơ, văn bản gửi lấy ý kiến, trình Lãnh đạo Sở Tư pháp	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	0,5 ngày	
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo Sở Tư pháp	0,5 ngày	
B6	Phát hành gửi văn bản xin ý kiến	Văn thư Sở Tư pháp	0,5 ngày	
B7	Xem xét, có ý kiến góp ý bằng văn bản	Cơ quan quản lý lĩnh vực giám định tư pháp	06 ngày	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B8	Tổng hợp ý kiến góp ý, trình Lãnh đạo Phòng xử lý.	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	07 ngày	
B9	Xem xét xử lý hồ sơ, văn bản trình Lãnh đạo Sở Tư pháp	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	0,5 ngày	
B10	Ký văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Tư pháp	0,5 ngày	
B11	Đóng dấu, gửi văn bản trình Chủ tịch UBND	Văn thư Sở Tư pháp	0,25 ngày	
B12	Xem xét, quyết định	Chủ tịch UBND tỉnh	07 ngày	
B13	-Tra kết quả giải quyết TTHC -Thông kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	0,25 ngày	
Tổng thời hạn giải quyết			30 ngày	

4. Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **12 ngày**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 17 ngày; Thời gian đã cắt giảm: 05 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBĐ	0,5 ngày	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	0,5 ngày	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: xây dựng dự thảo văn bản.	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	05 ngày	
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở Tư pháp	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	0,5 ngày	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo Sở Tư pháp	0,5 ngày	
B6	Đóng dấu, gửi văn bản trình Chủ tịch UBND	Văn thư Sở Tư pháp	0,5 ngày	
B7	Xem xét Quyết định	Chủ tịch UBND tỉnh	04 ngày	
B8	-Trả kết quả giải quyết TTHC -Thông kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	0,5 ngày	
Tổng thời gian giải quyết			12 ngày	

VII. LĨNH VỰC THỪA PHÁT LẠI (04 TTHC)

1. Thành lập Văn phòng Thừa phát lại

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **28 ngày**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 40 ngày; Thời gian đã cắt giảm: 12 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	0,5 ngày	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	0,5 ngày	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 02 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản, tờ trình và dự thảo Quyết định cho phép thành lập Văn phòng Thừa phát lại	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	12 ngày	
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở Tư pháp	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	02 ngày	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản xử lý	Lãnh đạo Sở Tư pháp	01 ngày	
B6	Đóng dấu, gửi văn bản trình UBND	Văn thư Sở Tư pháp	01 ngày	
B7	Xem xét, Quyết định	UBND tỉnh	10 ngày	
B8	-Trả kết quả giải quyết TTHC -Thông kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	01 ngày	
Tổng thời gian giải quyết			28 ngày	

2. Nhóm 03 TTHC, gồm:

2.1. Chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại

2.2. Hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại

2.3. Chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại.

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **20 ngày**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 30 ngày; Thời gian đã cắt giảm: 10 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC/NVBD	0,5 ngày	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	0,5 ngày	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 02 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản, tờ trình trình UBND tỉnh và dự thảo Quyết định cho phép chuyển đổi loại hình Văn phòng Thừa phát lại/dự thảo Quyết định cho phép hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát	Chuyên viên Phòng HC-BTTP	07 ngày	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	lại/dự thảo Quyết định cho phép chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại...			
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở Tư pháp	Lãnh đạo Phòng HC-BTTP	02 ngày	
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản xử lý	Lãnh đạo Sở Tư pháp	01 ngày	
B6	Đóng dấu, gửi văn bản trình UBND	Văn thư Sở Tư pháp	01 ngày	
B7	Xem xét, Quyết định	UBND tỉnh	07 ngày	
B8	-Trả kết quả giải quyết TTHC -Thông kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	01 ngày	
Tổng thời gian giải quyết			20 ngày	

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (01 TTHC)

I. LĨNH VỰC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ (01 TTHC)

1. Thực hiện hỗ trợ khi Hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **06 ngày x 08 giờ = 48 giờ**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 10 ngày; Thời gian đã cắt giảm: 05 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Lập phiếu kiểm soát giải quyết hồ sơ trình Lãnh đạo UBND cấp xã	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	02 giờ	
B2	Phân công công chức chuyên môn xử lý	Lãnh đạo UBND cấp xã	02 giờ	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 02 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: xây dựng dự thảo văn bản.	Công chức Tư pháp-Hộ tịch cấp xã	16 giờ	
B4	Xem xét, xử lý văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ đề nghị hỗ trợ trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo UBND cấp xã	04 giờ	
B5	Thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo UBND huyện	Phòng Tư pháp	16 giờ	
B6	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt - Nếu không đồng ý: Chuyển lại UBND xã	Lãnh đạo UBND cấp huyện	04 giờ	
B7	Đóng dấu, chuyển kết quả cho UBND cấp xã	Văn thư huyện	02 giờ	
B8	-Trả kết quả giải quyết -Thống kê, theo dõi.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã	02 giờ	
Tổng thời gian giải quyết			48 giờ	

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (01 TTHC)**I. LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI (01 TTHC)****1. Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi**Tổng thời gian thực hiện TTHC: **20 ngày***(Thời gian thực hiện theo quy định: 30 ngày; Thời gian đã cắt giảm: 10 ngày)*

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Lập phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ, chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp – Hộ tịch xã giải quyết 	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	0,5 ngày	
B2	Thẩm định hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, gửi văn thông báo cho cá nhân/tổ chức nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, gửi văn bản thông báo cho cá nhân/tổ chức - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: tham mưu văn bản gửi Sở Tư pháp trình Lãnh đạo UBND cấp xã. 	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	12 ngày	
B3	Xem xét, kí văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND cấp xã	03 ngày	
B4	Phát hành văn bản gửi đến Sở Tư pháp	Văn thư UBND xã	0,5 ngày	
B5	Xem xét hồ sơ xin nhận con nuôi, ban hành văn bản trả lời UBND cấp xã	Sở Tư pháp	08 ngày	
B6	Tổng hợp văn bản xin ý kiến, dự thảo Giấy chứng nhận nuôi con nuôi, trình Lãnh đạo UBND cấp xã	Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã	03 ngày	
B7	Duyệt hồ sơ, ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND cấp xã	02 ngày	
B8	<ul style="list-style-type: none"> - Trả kết quả giải quyết - Thống kê, theo dõi 	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã	01 ngày	
Tổng thời gian giải quyết			30 ngày	